

Xếp Bút Nghiên Theo Việc Dao Cung

(Chương 9 của cuốn “Quê Hương Niềm Đau và Nỗi Nhớ”)

Tác Giả: Huy Vũ

Vào đầu thập niên 1960 Cộng Sản miền Bắc, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Liên-Xô và Trung Quốc, đã ồ ạt xâm nhập người và vũ khí vào miền Nam, khiến cho cuộc chiến tranh Quốc-Cộng bước vào giai đoạn quyết liệt. Để tự vệ và sống còn, miền Nam buộc phải ban hành Sắc Lệnh Tổng Động Viên. Vào lúc ấy, chính quyền miền Nam, cũng muốn nhân cơ hội này nâng cao uy tín thành phần sĩ quan trong Quân Đội Quốc Gia, nên Sắc Lệnh Tổng Động Viên đặt các thanh niên học sinh có bằng Tú Tài I trở lên, thuộc tài nguyên của trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức.

Vì nằm trong tuổi động viên, nên tôi biết rõ rằng, sớm hay muộn gì, tôi cũng phải “xếp bút nghiên theo việc đao cung”, và trước hay sau gì, tôi cũng được gửi tới đơn vị Tăng Nhân Phú, để làm quen với các môn học quân sự, cũng như với các loại vũ khí. Và sau một năm dùi mài, sẽ được gắn lon CHUẨN ÚY trên cổ áo; mang huy hiệu “Thanh Kiếm và Ngọn Lửa” với dòng chữ “CU’ AN TƯ NGUY” trên cánh tay áo; và đội nón lưỡi trai trên đầu có dòng chữ “TỔ QUỐC – DANH DỰ – TRÁCH NHIỆM”.



Vào khoảng giữa năm 1963, thì cái điều, mà tôi mong cho nó đến trễ chừng nào tốt chừng ấy, cũng đến với tôi: Giấy gọi nhập học khóa 16 trường Võ Bị Thủ Đức. Khi nhận được giấy gọi nhập ngũ, tôi đang làm việc cho Phòng Thí Nghiệm của Chương Trình Diệt Trừ Sốt Rét tại Qui Nhơn và đang theo học năm chót ban cử nhân ở trường đại học Luật Khoa Saigon. Dù là đã chuẩn bị tinh thần đón nhận giấy gọi này từ lâu, song

khi thật sự cầm nó trong tay, tôi vẫn cảm thấy đôi chút lẩn tránh, băng khuâng. Từ một cuộc sống dân sự, ngày ngày cặm cụi bên chiếc kính hiển vi tìm kiếm ký sinh trùng Vivax, Malariae, Falciparum ... để trả nợ áo cơm, và đêm đêm “sôi KINH nấu LUẬT để chờ KHOA THI”, tuy vất vả, nhưng cũng rất thoải mái. Nay phải giã từ kính hiển vi và xếp KINH và LUẬT vào một xó, để theo việc súng đạn và còn phải khép mình vào cuộc sống nhà binh với kỷ luật rất nghiêm ngặt và khắt khe nữa, và rất có thể trong cuộc sống mới ấy, tôi sẽ là người trở về từ chiến trường “trên đôi nạng gỗ, hay trên chiếc băng-ca”.

Tuy cảm thấy đôi chút phân vân, song thực tình mà nói, tôi cũng cảm thấy đôi chút phấn khởi nữa. Trong cuộc Cách Mạng Ruộng Đất ở miền Bắc, với mục đích “Trí, Phú, Địa, Hào Đào Tận Gốc Tróc Tận Rễ” và với chính sách “Thà Giết Lăm Mười Người Còn Hơn Tha Lăm Một người” do ông Hồ và đảng Cộng Sản chủ trương, đã giết và bỏ tù gần một triệu người ở miền Bắc, vì họ là địa chủ. Nếu chính phủ Quốc Gia lúc ấy không có kế hoạch qui mô để đưa hơn một triệu người miền Bắc trốn tránh Cộng Sản vào miền Nam, thì gia đình tôi không thể nào trốn thoát vào Sài Gòn được, và chắc chắn chúng tôi đã phải đã chịu chung số phận hẩm hiu như những người này. Vì thế tôi nghĩ, việc được gia nhập Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa là cơ hội tốt cho tôi “trả thù nhà” và làm nghĩa vụ của một công dân trong lúc “sơn hà nguy biến”, và cũng là cơ hội cho tôi trực tiếp tham gia vào công cuộc chống bè lũ Cộng Sản khát máu đang gia sức xâm chiếm miền Nam. Hơn nữa, tôi cũng ý thức được rõ ràng, nếu miền Nam này lọt nốt vào tay cộng sản thì những người Việt Nam chán ghét chế độ cộng sản như tôi sẽ chẳng còn đất để dung thân nữa.. Và vì thế, tôi coi tấm giấy gọi nhập ngũ như là tiếng nhạc quân hành để: “Tôi đi vào quân đội mà lòng không hề phân vân...”

Lúc nhận được lệnh động viên, cũng là lúc gần đến ngày thi viết năm chót ban Cử Nhân ở Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, nên tôi xin nghỉ việc sớm hơn, để về Sài Gòn tranh thủ ôn bài và dự thi. Ngày chót tôi thi viết, cũng là hạn chót tôi phải trình diện nhập ngũ. Nên sau khi thi viết bài cuối cùng ở trường luật, tôi ghé về nhà lấy một vài vật dụng cá nhân, rồi đi ngay đến Phòng Quân Vụ Sài Gòn trình diện. Cũng trong ngày hôm đó, nơi đây đã đưa tôi, và một số anh em khác cùng trình diện với tôi, đi Trung Tâm Nhập Ngũ số 3, Quang Trung. Trong khi chờ đợi trung tâm này đưa đi Thủ Đức, thì tôi được tin đậu thi viết. Thế là tôi lại phải xin phép, quay trở lại Sài Gòn để thi vấn đáp. Thi vấn đáp năm năm chót cử nhân luật có tới hai vấn đáp, vấn đáp I và vấn đáp II, nên bài vở khá nhiều. Trong khi đó, hầu như tôi không có đủ thời giờ học ôn, nên đã không vượt qua được kỳ thi vấn đáp ấy.

Khi Trung Tâm Nhập Ngũ Số III, đưa nhóm trình diện trễ chúng tôi đến Thủ Đức, thì khóa 16 đã khai giảng được hơn một tháng rồi. Nghe nói, nếu không có phong trào Phật Giáo và Sinh Viên Học Sinh xuống đường

chống đối Tổng Thống Ngô Đình Diệm, thì chúng tôi đã được cho về, và sẽ được gọi nhập học khóa 17. Song vì nhà cầm quyền e-ngại cho chúng tôi về, chẳng khác nào như là cung cấp thêm tiềm năng nhân lực cho phong trào xuống đường đang sôi nổi lúc bấy giờ, nên hơn một trăm chàng trai trẻ trình diện trẻ như tôi, được sắp xếp thành một đại đội khóa sinh đặc biệt, học ngày học đêm để bắt kịp chương trình học tập của các đại đội khóa sinh khác. Sau hơn một tháng trời hoàn tất chương trình huấn luyện cấp tốc, đại đội đặc biệt giải tán, và khóa sinh của đại đội này được phân phối về các đại đội khóa sinh thường trực khác. Tôi được phân phối về Đại Đội III. Tại đây tôi có hân hạnh được làm quen với một nhân vật khá quan trọng của ngành Cảnh Sát Quốc Gia sau này: Thiếu Tướng Trang Sĩ Tấn Giám Đốc Nha Cảnh Sát Đô Thành.



Trong thời thụ huấn ở Thủ Đức, vào những ngày thứ Bảy và Chúa Nhật hay ngày nghỉ lễ, khi chưa được đi phép, sinh viên sĩ quan được phép tiếp thân nhân tới thăm viếng. Vốn là người không được bạo dạn trong tình trường, nên lúc ấy “tôi đi vào quân đội mà lòng chưa hề yêu ai,” và cũng vì thế mà chẳng có một bóng hồng nào thăm viếng tôi cả. Lâu lâu vợ chồng người anh và mấy đứa cháu ghé thăm thôi. Trong những ngày mà gia đình người anh không tới thăm được, tôi thường nằm co trong trại để ôn lại bài vở chuẩn bị cho kỳ thi niên học tới. Đôi khi tôi cũng cùng với một vài người bạn con nuôi Bà Phước, rủ nhau đi dạo quanh khu vực tiếp tân để hưởng chút hương thừa của bạn bè. Nghe nói cũng có những cô gái khôn “tìm chồng giữa chốn ba quân” thường thắp tùng thân nhân của các sinh viên sĩ quan để lọt vào khu tiếp tân. Những cô này hầu như không quen biết trước bất kỳ một sinh viên sĩ quan nào cả, song với hy vọng làm quen được với một chàng sinh viên sĩ quan nào đó đang cô đơn và đang cần người an ủi. Cuộc thăm gặp tao ngộ ấy có thể là lần đầu cũng là lần cuối, song cũng có thể kéo dài mãi mãi về sau. Nghe nói có đôi ba đám đã thành gia thất, và cũng rất hạnh phúc nữa. Riêng tôi, có lẽ là thuộc loại cù lần liên lục địa, hay vô duyên, nên chẳng gặp đám nào cả. Cho đến ngày mãn khóa tôi vẫn đi sớm về trưa một mình.

Thấm thoát, khóa 16 trường Võ Khoa Thủ Đức đã bước vào giai đoạn cuối. Vào giai đoạn này, một số không nhiều sinh viên sĩ quan, có thân thế, có vai vế, hay con ông, cháu cha, chạy chọt và vận động để được đi học những ngành chuyên môn, hoặc được bổ nhiệm về những đơn vị không tác chiến. Riêng tôi, hầu như không màng đến chuyện này, và dù có màng đi chẳng nữa cũng không có hoàn cảnh và điều kiện để mà màng, nên mặc cho số phận đẩy đưa. Thời gian này cũng là cuối niên học ở trường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, nên tôi phải cố gắng tập trung vào việc học ôn bài vở để chờ ngày thi. Người ta thường nói “học tài thi phận” có lẽ cũng khá đúng với trường hợp của tôi. Kỳ thi năm chót ban cử nhân Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, mở vào ngày 18.05.1964, mặc dù tôi không có nhiều thì giờ để học bài bằng những năm trước, song tôi cũng đã vượt qua được cả thi viết lẫn vấn đáp một cách êm xuôi. Cuối cùng, tôi cũng có được cái bằng Cử Nhân Luật quèn lặn lửng, trước khi dời ngọn đờn Tăng Nhân Phú để đi về một phương trời xa lạ nào đó.



Khóa 16 của tôi, có lẽ là một khóa đặc biệt nhất trong tất cả các khóa của trường Võ Khoa Thủ Đức. Trong thời gian huấn luyện, đã xảy ra vụ làm nổ đạn súng cối, khiến một số khá đông sinh viên sĩ quan đại đội I chết và bị thương. Đặc biệt là các khóa sinh của khóa này còn là chứng nhân lịch sử, vì được chứng kiến các cuộc đảo chánh và chỉnh lý liên miên ở Saigon. Sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ và bị giết, hết ông Tướng này xuống, lại ông Tướng nọ lên, khiến cho chính trường ở Thủ Đô Saigon thay đổi xoành xoạch như tuồng cải lương trên sân khấu. Cứ mỗi lần đảo chánh, bất kể thành công hay thất bại, là một lần vị Chỉ Huy Trường của trường Võ Bị Thủ Đức thay đổi. Tất cả đã có tới bốn lần thay đổi vị Chỉ Huy Trường trong khóa 16. Khi ra trường, cả khóa được đưa ra phục vụ Chương Trình BÌNH ĐỊNH PHÁT và TRIỂN NÔNG THÔN. Sau khi tham dự một khóa huấn luyện đặc biệt về chương trình này, các tân sĩ quan được gửi về các Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu, rồi được bổ nhiệm vào chức vụ PHỤ Tá BÌNH ĐỊNH cho các vị Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng.

Riêng tôi, không biết được lựa chọn theo tiêu chuẩn nào, lại nằm trong nhóm 50 sĩ quan được đưa về Ủy Ban Bình Định Phát Triển Nông Thôn Trung Ương. Sau một thời gian huấn luyện bổ túc về Áp Tân Sinh và Bình Định Phát Triển và qua một cuộc bốc thăm, 42 người được chọn đi 42 tỉnh để phụ trách Chương Trình Bình Định và Phát Triển Nông Thôn ở mỗi tỉnh. Tôi bị lọt vào số 8 người ở lại làm việc cho Ủy Ban Bình Định Trung

Ương. Sau đó, có lẽ vì trong số 8 người còn lại, chỉ có một mình tôi là người có bằng Cử Nhân Luật, nên được biệt phái cho Phân Ủy Ban Phát Triển Kinh Tế, trực thuộc phủ Phó Thủ Tướng Nguyễn Xuân Oánh, người được báo chí mệnh danh là “chuyên gia đấm bóp thời cuộc”. Văn phòng của Ủy Ban này đặt trong trụ sở của Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam. Phân Ủy Ban Kinh Tế vào lúc đó đang quản trị một ngân khoản viện trợ khá lớn để cấp kinh phí cho các dự án Phát Triển Nông Thôn ở các tỉnh. Nhưng chẳng bao lâu sau đó, hai tỉnh Châu Đốc và Bạc Liêu lại được tái lập. Thế là tôi được rút về để đưa đi Châu Đốc.

Khi bổ nhiệm đi Châu Đốc thì được nói là sẽ đảm nhiệm chức vụ Sĩ Quan Phụ Tá Bình Định và Phát Triển Nông Thôn cho vị Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng. Nhưng khi đến Châu Đốc thì bên Hành Chánh cũng như bên Tiểu Khu, hầu như không có Văn Thư nào chính thức qui định về chức vụ này. Trong lúc đó Phòng Bình Định cũng đã được thiết lập và tạm thời đặt trực thuộc Bộ Chỉ Huy của Tiểu Khu, tuy ngoài bằng cấp số. Thế là tôi được đưa ngay về phòng này. Tại đây đã có hai Sĩ Quan, một vị Đại Ủy sáng say chiều sỉn là Trưởng Phòng, và một vị Thiếu Ủy man man là Phụ Tá. Nay lại thêm một Thượng Sĩ Gân mới ra trường tới nữa nên được chỉ định đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kế Hoạch. Hầu như cả ba chúng tôi, không ai biết rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của phòng này như thế nào cả. Vì Tỉnh và Tiểu Khu vừa mới thành lập được ít ngày, nên hoặc chưa có hay chưa nhận được Bảng Cấp Số hoặc Sự Vụ Văn Thư nào đề cập đến việc tổ chức Phòng Bình Định. Các sĩ quan phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Châu Đốc lúc bấy giờ phần lớn là địa phương quân, nên đều là sĩ quan từ cấp thiếu úy trở lên, và chỉ có một mình tôi mang lon chuẩn úy, nên trong những ngày đầu làm việc ở Bộ Chỉ Huy này tôi cảm thấy lạc lõng và mang một tâm tư tương tự như nhân vật Từ Hải trong Truyện Kiều: “Bỏ thân về với triều đình. Hàng thần lợ lảo phận mình ra chi.”

Ít lâu sau, hệ thống tổ chức Bình Định và Phát Triển từ Trung Ương đến Địa Phương được chính thức quy định bằng một Quyết Định của Thủ Tướng Chánh Phủ. Hội Đồng Bình Định Tỉnh được thành lập, và Phòng Bình Định và Phát Triển của Tiểu Khu được tổ chức lại để trở thành Ban Thường Vụ của Hội Đồng Bình Định và Phát Triển Tỉnh và là một cơ cấu kết hợp giữa Tỉnh và Tiểu Khu. Tôi được bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng Phòng Kế Hoạch và tôi đã giữ chức vụ này liên tục từ năm 1965 cho đến ngày VNCH sụp đổ. Trong suốt gần mười năm ấy, tôi đã đóng góp rất nhiều công sức vào công việc cải thiện an ninh và mở mang các trường học, trạm y tế, nhà bảo sanh, nhà lồng chợ, cầu cống, kinh rạch và đường sá v.v.. tại hầu hết các xã ấp trong toàn tỉnh Châu Đốc.

Trước khi di cư vào miền Nam vào đầu năm 1955, gia đình tôi đã sống gần mười năm trong vùng kháng chiến chống Pháp ở Liên Khu Bắc Việt, nên không phải là chỉ nghe thôi, mà là thấy tận mắt ông Hồ và đồng bọn họ đã man, tàn bạo như thế nào. Có lẽ cũng nhờ thế mà trong thời gian hơn mười năm lính, tôi ý thức được một cách rất rõ ràng rằng, nếu để cho cộng sản miền Bắc chiếm được miền được miền Nam, thì nhân dân miền Nam, trong đó có gia đình tôi, sẽ phải làm than khôn tả. Do đó, tôi hết sức tận tâm trong mọi công việc của tôi trong các làng mạc thuộc tỉnh Châu Đốc, vì tôi nghĩ việc cải thiện và phát triển đời sống ở nông thôn được tốt đẹp về mọi mặt, là một trong những phương cách tốt nhất làm cho người dân hiểu được, Quốc Gia và Cộng Sản ai hơn ai, và ai là người thật sự đặt quyền lợi của dân tộc lên trên hết. Ngoài ra, bất cứ ở đâu, và bất cứ lúc nào, hễ có cơ hội thuận tiện, là tôi nói cho bạn bè và những người chung quanh biết rõ về bộ mặt thật của ông Hồ và đảng Cộng Sản, qua những tình huống mà chính gia đình tôi, bản thân tôi, cũng như nhân dân miền Bắc đã phải chịu đựng. Sở dĩ tôi làm như thế, là vì tôi nghĩ rằng, những người chung quanh tôi càng hiểu cộng sản đã man nhiều bao nhiêu, thì lại càng có quyết tâm chống cộng sản nhiều bấy nhiêu. Và tôi cũng rất buồn lòng khi thấy, một số khá đông dân chúng miền Nam, và một số không nhỏ quân nhân, công chức và cán bộ trong chính quyền lúc ấy, chỉ chống cộng qua loa, tà tà, tặc trách v.v.., có lẽ là vì họ không hiểu cộng sản đến nơi đến chốn, nên không biết chúng là cái giống gì cả ? mà cứ cho rằng họ cũng là những con người như ta, cũng máu đỏ da vàng, cũng con Rồng cháu Tiên, nên cứ tưởng họ cũng giống như những người kháng chiến chống Pháp sau năm 1945. Có lẽ cũng vì thế mà những điều tôi nói ra, đều là sự thật 100%, song dường như không ai tin đó là sự thật cả. Có người chẳng những không tin mà còn nửa đùa nửa thật chửi: “Đù má ! Cái thằng Bắc Kỳ chiên nói dốt !”

Những cố gắng đơn lẻ của tôi trong thời gian mười năm ở quân đội, như hạt muối thả xuống lòng đại dương. Một vài người quen cũ, sau này gặp lại trong trại tù cải tạo, đã tâm tình với tôi rằng: “Khi đã biết những điều anh nói ra trước đây là sự thật 100%, thì đã quá muộn mất rồi”. Nếu trước năm 1975 quân dân miền Nam hiểu rõ Cộng Sản như những ngày sau năm 1975, tôi tin rằng, dù quân đội Mỹ có rút lui, dù quốc hội Mỹ có cắt viện trợ, dù súng đạn có cạn kiệt đi chẳng nữa, người miền nam sẽ tiếp tục dùng tâm vòng vạt nhọn để chiến đấu với Việt Cộng đến người cuối cùng, và chắc chắn không thể có ngày Quốc Hận 30/4. Ôi đáng tiếc lắm thay.